Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHƠN TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI - CHỦ ĐỀ 187

KHÔNG CÔNG NHẬN LÀ NGƯỜI TU

187

Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP

1. *Lời giới thiệu*

– *Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.*

– *Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.*

– *Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận* ***đánh***

dấu,* *tô màu *những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.*

2. ***Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?***

- *Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.*

- *Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.*

- *Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết*

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

– *Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*

– *Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*

– *Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học vàPháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*

– *Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- *Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.*

- *Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cấm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.*

- *Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu*

không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với ***năm thủ uẩn.***

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 227

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 22

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, ở vườn ông Anàthapindika.

2) Ở đây Thế Tôn...

3) Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết già chết, không biết già chết tập khởi, không biết già chết đoạn diệt, không biết con đường đưa đến già chết đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa các Sa-môn không được chấp nhận là Sa-môn, hay giữa các Bà-la-môn không được chấp nhận là Bà-la-môn; và những Tôn giả ấy không tự mình với thắng trí đạt được, chứng được và an trú trong hiện tại mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh.

4) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **biết** già chết... (như trên)... biết con đường đưa đến già chết đoạn diệt. Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa các Sa-môn được

chấp nhận là Sa-môn, hay giữa các Bà-la-môn được chấp nhận là Bà-la-môn; và những Tôn giả ấy tự mình với thắng trí đạt được, chứng được và an trú ngay trong hiện tại mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh.

72-80. (II-X). – *Tương* II, 228

... Trú ở Sàvatthi.

Họ không biết sanh...

Họ không biết hữu...

Họ không biết thủ...

Họ không biết ái...

Họ không biết thọ...

Họ không biết xúc...

Họ không biết sáu xứ...

Họ không biết danh sắc...

Họ không biết thức...

XI. (S.ii,130) -

Họ không biết hành... Họ không biết hành tập khởi, họ không biết hành đoạn diệt, họ không biết con đường đưa đến hành đoạn diệt.... .. tự mình với thắng trí đạt được, chứng được và an trú ngay trong hiện tại mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh.

Đạo Sư – *Tương* II, 231

1) Này các Tỷ-kheo, **đối với ai không như thật biết và thấy già chết, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo Sư để có như thật trí đối với già chết.** Đối với ai không như thật biết và thấy già chết tập khởi, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo Sư để có như thật trí đối với già chết tập khởi. Đối với ai không như thật biết và thấy già chết đoạn diệt, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo Sư để có như thật trí đối với già chết đoạn diệt. Đối với ai không như thật biết và thấy con đường đưa đến già chết đoạn diệt, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo Sư để có như thật trí đối với con đường đưa đến già chết đoạn diệt.

2) Này các Tỷ-kheo, đối với ai không như thật biết và thấy sanh...

3) Này các Tỷ-kheo,. .. không như thật biết và thấy hữu...

4) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy thủ...

5) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy ái...

6) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy thọ...

7) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy xúc...

8) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy sáu xứ...

9) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy danh sắc...

10) Này các Tỷ-kheo... không như thật biết và thấy thức...

11) Này các Tỷ-kheo, **đối với ai không như thật biết và thấy** hành, **người ấy cần phải tìm đến bậc**

Đạo Sư để có như thật trí đối với các hành. Đối với ai không như thật biết và thấy các hành tập khởi, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo Sư để có như thật trí đối với các hành tập khởi. Đối với ai không như thật biết và thấy các hành đoạn diệt, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo Sư để có như thật trí đối với các hành đoạn diệt. Đối với ai không như thật biết và thấy con đường đưa đến hành đoạn diệt, người ấy cần phải tìm đến bậc Đạo Sư để có như thật trí đối với con đường đưa đến các hành đoạn diệt.

II. Học Tập – *Tương* II, 233

... Này các Tỷ-kheo, đối với ai không như thật biết và thấy già chết, **người ấy cần phải học tập để có như thật trí** đối với già chết...(I.11)

III. Tu Tập (Yoga) – *Tương* II, 233

... Này các Tỷ-kheo, đối với ai không như thật biết và thấy già chết, người ấy **cần phải tu tập** để có như thật trí đối với già chết...(I.11)

IV. Dục – *Tương* II, 233

... Dục cần phải thực hành...(I.11)

V. Nỗ Lực – *Tương* II, 233

... Nỗ lực cần phải thực hành...(I.11)

VI. Bất Thối Chuyển – *Tương* II, 234

... Bất thối chuyển cần phải thực hành...(I.11)

VII. Nhiệt Tâm – *Tương* II, 234

... Nhiệt tâm cần phải thực hành...(I.11)

VIII. Tinh Tấn – *Tương* II, 234

... Tinh tấn cần phải thực hành...(I.11)

IX. Kiên Trì – *Tương* II, 234

... Kiên trì cần phải thực hành...(I.11)

X. Chánh Niệm – *Tương* II, 234

... Chánh niệm cần phải thực hành...(I.11)

XI. Chánh Tri – *Tương* II, 234

... Chánh tri cần phải thực hành...(I.11)

XII. Không Phóng Dật – *Tương* II, 234

... Không phóng dật cần phải thực hành... (I.1

2 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 33

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 33

1) Trú ở Sàvatthi...

2) Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **không biết rõ** già chết, không biết rõ già, chết tập khởi, không biết rõ già, chết đoạn diệt, không biết rõ con đường đưa đến già, chết đoạn diệt; không biết rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... không biết rõ các hành, không biết rõ các hành tập khởi, không biết rõ các hành đoạn diệt, không biết rõ con đường đưa đến các hành đoạn diệt; các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **không được chấp nhận** là Sa-môn giữa các Sa-môn, hay là Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại **cũng không có thể** với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh.

3) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay là Bà-la-môn nào **biết rõ** già chết, biết rõ già chết tập khởi, biết rõ già chết đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt... biết rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... biết rõ các hành, biết rõ các hành tập khởi, biết rõ các hành đoạn

diệt, biết rõ con đường đưa đến các hành đoạn diệt; các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **được chấp nhận là Sa-môn** giữa các Sa-môn, hay là Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại **có thể với thắng trí tự mình giác ngộ,** chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn và mục đích Bà-la-môn hạnh.

3 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 34

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 34

1). .. Trú ở Sàvatthi...

2) Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay là Bà-la-môn nào **không biết rõ** những pháp này, không biết rõ những pháp này tập khởi, không biết rõ những pháp này đoạn diệt, không biết rõ con đường đưa đến những pháp này đoạn diệt.

3) Những pháp gì họ không được biết rõ? Những pháp gì họ không được biết rõ tập khởi? Những pháp gì họ không được biết rõ đoạn diệt? Những pháp gì họ không được biết rõ con đường đưa đến đoạn diệt?

4) Họ không biết rõ già chết. Họ không biết rõ già chết tập khởi. Họ không biết rõ già chết đoạn diệt. Họ không biết rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt. Họ không biết rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... Họ không biết rõ các hành. Không biết rõ các pháp này. Họ không biết rõ những pháp này tập khởi. Họ không biết rõ pháp này đoạn diệt. Họ không biết rõ con đường đưa đến những pháp này đoạn diệt.

5) Này các Tỷ-kheo, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **không được chấp nhận là** Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại, cũng **không có thể với thắng trí tự mình chứng ngộ**, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh.

6) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **biết rõ** được những pháp này, biết rõ được những pháp này tập khởi, biết rõ được những pháp này đoạn diệt, biết rõ được con đường đưa đến những pháp này đoạn diệt.

7) Họ biết rõ pháp gì? Họ biết rõ những pháp gì tập khởi? Họ biết rõ những pháp gì đoạn diệt? Họ biết rõ con đường đưa đến những pháp gì đoạn diệt?

8) Họ biết rõ già chết. Họ biết rõ già chết tập khởi. Họ biết rõ già chết đoạn diệt. Họ biết rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt... sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... Họ biết rõ các hành. Họ biết rõ các hành tập khởi. Họ biết rõ các hành đoạn diệt. Họ biết rõ con đường đưa đến các hành đoạn diệt. Họ biết rõ những pháp này. Họ biết rõ những pháp này tập khởi. Họ biết rõ những pháp này đoạn diệt. Họ biết rõ con đường đưa đến của những pháp này đoạn diệt.

9) Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **được chấp nhận là** Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, **ngay trong đời sống hiện tại, với thắng trí, tự mình chứng ngộ**, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh.

4 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 83

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 83

1)...Trú ở Sàvatthi.

2-12) Ở đây, này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không hiểu rõ già chết, không hiểu rõ già chết tập khởi, không hiểu rõ già chết đoạn diệt, không hiểu rõ con đường đưa đến già chết đoạn diệt, không hiểu rõ sanh...(như trên)... Hữu...thủ...ái...thọ...xúc...sáu xứ...danh sắc...thức... không hiểu rõ hành, không hiểu rõ hành tập khởi, không hiểu rõ hành đoạn diệt, không hiểu rõ con đường đưa đến hành đoạn diệt;

13) Những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **không được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những Tôn giả ấy cũng **không có thể ngay trong đời sống hiện tại**, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

14-24) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào hiểu rõ già chết, hiểu rõ già chết tập khởi, hiểu rõ già chết đoạn diệt, hiểu rõ con đường đưa đến

già chết đoạn diệt, hiểu rõ sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... hiểu rõ hành, hiểu rõ hành tập khởi, hiểu rõ hành đoạn diệt, hiểu rõ con đường đưa đến hành đoạn diệt;

25) Những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy **được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn. Và những Tôn giả ấy **ngay trong đời sống hiện tại, tự mình chứng ngộ** với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 85

1)... Trú ở Sàvatthi.

2) Ở đây...

3) Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không biết già chết, không biết già chết tập khởi, không biết già chết đoạn diệt, không biết con đường đưa đến già chết đoạn diệt; họ chắc chắn vượt qua già chết và an trú; sự kiện như vậy **không** xảy ra.

4-12) Không biết sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức...

13) Không biết hành, không biết hành tập khởi, không biết hành đoạn diệt, không biết con đường đưa đến hành đoạn diệt, họ chắc chắn vượt qua các hành và an trú; sự kiện như vậy không xảy ra.

14) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **biết** già chết, biết già chết tập khởi, biết già chết đoạn diệt, biết con đường đưa đến già chết đoạn diệt; họ chắc chắn vượt qua già chết và an trú, sự kiện như vậy **có** xảy ra.

15-23) Biết sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... biết hành, biết hành tập khởi, biết hành đoạn diệt; họ chắc chắn vượt qua các hành và an trú; sự kiện như vậy **có** xảy ra.

5 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 85

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 85

1)... Trú ở Sàvatthi.

2) Ở đây...

3) Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **<u>không biết</u>** già chết, không biết già chết tập khởi, không biết già chết đoạn diệt, không biết con đường đưa đến già chết đoạn diệt; **họ chắc chắn vượt qua già chết và an trú**; **<u>sự kiện như vậy không xảy ra.</u>**

4-12) Không biết sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức...

13) Không biết hành, không biết hành tập khởi, không biết hành đoạn diệt, không biết con đường đưa đến hành đoạn diệt, họ chắc chắn vượt qua các hành và an trú; sự kiện như vậy không xảy ra.

14) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào **<u>biết</u>** già chết, biết già chết tập khởi, biết già chết đoạn diệt, biết con đường đưa đến già chết đoạn diệt; **<u>họ chắc chắn vượt qua già chết và an trú, sự kiện như vậy có xảy ra.</u>**

15-23) Biết sanh... hữu... thủ... ái... thọ... xúc... sáu xứ... danh sắc... thức... biết hành, biết hành tập khởi, biết hành đoạn diệt; họ chắc chắn vượt qua các hành và an trú; sự kiện như vậy có xảy ra.

6 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 305

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 305

1) Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, có bốn giới này. Thế nào là bốn? Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới.

3) Này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào đối với bốn giới này **không như thật quán tri** (pajànati) vị ngọt, nguy hiểm và sự xuất ly, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những Sa-môn, **không được chấp nhận** là Sa-môn, hay giữa những Bà-la-môn không được chấp nhận là Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại cũng **không với thắng trí chứng ngộ**, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

4) Này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào đối với bốn giới này **như thật quán tri** vị ngọt, nguy hiểm và sự xuất ly, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những Sa-môn, **được chấp nhận là** Sa-môn, hay giữa những Bà-la-môn, được chấp nhận là Bà-la-môn. Và

các vị Tôn giả ấy **ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ**, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

7 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 306

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 306

1) Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào **không** quán tri địa giới tập khởi, không quán tri địa giới đoạn diệt, không quán tri con đường đưa đến địa giới đoạn diệt...

3) Này các Tỷ-kheo. .. không quán tri thủy giới...

4) Này các Tỷ-kheo... không quán tri hỏa giới...

5) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào không quán tri phong giới, không quán tri phong giới tập khởi, không quán tri phong giới đoạn diệt, không quán tri con đường đưa đến phong giới đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những vị Sa-môn, **không được chấp nhận** là Sa-môn, giữa những vị Bà-la-môn, không được chấp nhận là Bà-la-môn. Và những vị Tôn giả ấy **ngay trong hiện tại không thể tự mình với thắng trí chứng ngộ**, chứng đạt và an

trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

6) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào quán tri địa giới, quán tri địa giới tập khởi, quán tri địa giới đoạn diệt, quán tri con đường đưa đến địa giới đoạn diệt...

7). .. quán tri thủy giới...

8). .. quán tri hỏa giới...

9) Này các Tỷ-kheo, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào **quán tri** phong giới, quán tri phong giới tập khởi, quán tri phong giới đoạn diệt, quán tri con đường đưa đến phong giới đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa các vị Sa-môn, **được chấp nhận là** Sa-môn, giữa các vị Bà-la-môn, được chấp nhận là Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy **ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ**, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

8 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương V, 303

SaMôn BàLaMôn 1 – *Tương* V, 303

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Tín** căn, **tấn** căn, **niệm** căn, **định** căn, **tuệ** căn.

3) Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly năm căn này; những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, không được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, cũng không tự mình chứng ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

4) Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly năm căn này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-

môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, cũng tự mình chứng ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

SaMôn BàLaMôn 2 – *Tương* V, 304

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Tín** căn, **tấn** căn, **niệm** căn, **định** căn, **tuệ** căn.

3) -- Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật rõ biết tín căn, không như thật rõ biết tín căn tập khởi, không như thật rõ biết tín căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến tín căn đoạn diệt... không như thật rõ biết tấn căn... không như thật rõ biết niệm căn... không như thật rõ biết định căn... không như thật rõ biết tuệ căn, không như thật rõ biết tuệ căn tập khởi, không như thật rõ biết tuệ căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến tuệ căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, không được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay

trong hiện tại, cũng không tự mình chứng ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay của Bà-la-môn hạnh.

4) Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết tín căn, như thật rõ biết tín căn tập khởi, như thật rõ biết tín căn đoạn diệt, như thật rõ biết con đường đưa đến tín căn đoạn diệt; như thật rõ biết tấn căn... như thật rõ biết niệm căn... như thật rõ biết định căn... như thật rõ biết tuệ căn, như thật rõ biết tuệ căn tập khởi, như thật rõ biết tuệ căn đoạn diệt, như thật rõ biết con đường đưa đến tuệ căn đoạn diệt; các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, cũng tự mình chứng ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay của Bà-la-môn hạnh.

9 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương V, 304

SaMôn BàLaMôn 2 – *Tương* V, 304

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Tín** căn, **tấn** căn, **niệm** căn, **định** căn, **tuệ** căn.

3) -- Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, **không như thật rõ biết** tín căn, không như thật rõ biết tín căn tập khởi, không như thật rõ biết tín căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến tín căn đoạn diệt... không như thật rõ biết tấn căn... không như thật rõ biết niệm căn... không như thật rõ biết định căn... không như thật rõ biết tuệ căn, không như thật rõ biết tuệ căn tập khởi, không như thật rõ biết tuệ căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến tuệ căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, không được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, cũng không tự mình chứng ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay của Bà-la-môn hạnh.

4) Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, **như thật rõ biết** tín căn, như thật rõ biết tín căn tập khởi, như thật rõ biết tín căn đoạn diệt, như thật rõ biết con đường đưa đến tín căn đoạn diệt; như thật rõ biết tấn căn... như thật rõ biết niệm căn... như thật rõ biết định căn... như thật rõ biết tuệ căn, như thật rõ biết tuệ căn tập khởi, như thật rõ biết tuệ căn đoạn diệt, như thật rõ biết con đường đưa đến tuệ căn đoạn diệt; các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, cũng tự mình chứng ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay của Bà-la-môn hạnh.

SaMôn – *Tương* III, 335

1-2) Nhân duyên ở Sàvatthi...

3-4) Thế Tôn nói với Tôn giả Ràdha đang ngồi một bên:

-- Này Ràdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

5) Này Ràdha, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào <u>không</u> như thật biết rõ **vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly** của **năm thủ uẩn** này, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy <u>không</u> được chấp nhận là Sa-môn giữa các vị Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các vị Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy <u>không</u> thể ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

6) Nhưng này Ràdha, những Sa-môn, hay Bà-la-môn nào <u>như</u> thật biết rõ vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn này, những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy <u>được</u> chấp nhận là Sa-môn giữa các vị Sa-môn, và được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các vị

Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

SaMôn – *Tương* III, 336

1-3) Nhân duyên ở Sàvatthi...

4) -- Này Ràdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn... *(như kinh trên, chỉ thêm* ***sự tập khởi và sự đoạn diệt*** *vào vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của năm thủ uẩn)*.

11 Kinh Sona – Tương III, 97

Sona – *Tương* III, 97

1) Như vầy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagala (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Rồi Sona, con vị gia chủ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên.

3) Thế Tôn nói với Sona, con vị gia chủ, đang ngồi một bên:

4) Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này Sona, không biết rõ sắc, không biết rõ (nappajananti) sắc tập khởi, không biết rõ sắc đoạn diệt, không biết rõ con đường đưa đến sắc đoạn diệt; không biết rõ thọ... không biết rõ tưởng... không biết rõ các hành... không biết rõ thức, không biết rõ thức tập khởi, không biết rõ thức đoạn diệt, không biết rõ con đường đưa đến thức đoạn diệt; những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này Sona, **không những không được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn,

không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; những vị ấy trong đời sống hiện tại, cũng không tự mình chứng tri với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

5) Còn những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này Sona, biết rõ sắc, biết rõ sắc tập khởi, biết rõ sắc đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đến sắc đoạn diệt; biết rõ thọ... biết rõ tưởng... biết rõ các hành... biết rõ thức, biết rõ thức tập khởi, biết rõ thức đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đến thức đoạn diệt; những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này Sona, **không những được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; những vị Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại, còn tự mình chứng tri với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

12 Kinh SaMôn BàLaMôn 1 – Tương V, 322

SaMôn BàLaMôn 1 – *Tương* V, 322

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có sáu căn này. Thế nào là sáu? **Nhãn** căn, **nhĩ** căn, **tỷ** căn, **thiệt** căn, **thân** căn, **ý** căn.

3) Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly khỏi **sáu căn** này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, không được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại, không tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

4) Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly khỏi sáu căn này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-

kheo, được chấp nhận là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

SaMôn BàLaMôn 2 – *Tương* V, 323

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có sáu căn này. Thế nào là sáu? **Nhãn** căn, **nhĩ** căn, **tỷ** căn, **thiệt** căn, **thân** căn, **ý** căn.

3) -- Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật rõ biết nhãn căn, không như thật rõ biết nhãn căn tập khởi, không như thật rõ biết nhãn căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến nhãn căn đoạn diệt... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn... không như thật rõ biết ý căn, không như thật rõ biết ý căn tập khởi, không như thật rõ biết ý căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến ý căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, **không được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay không

được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại, không tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

4) Nhưng những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết nhãn căn, như thật rõ biết nhãn căn tập khởi, như thật rõ biết nhãn căn đoạn diệt, như thật rõ biết con đường đưa đến nhãn căn đoạn diệt... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn... như thật rõ biết ý căn, như thật rõ biết ý căn tập khởi, như thật rõ biết ý căn đoạn diệt, như thật rõ biết con đường đưa đến ý căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, **được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

13 Kinh SaMôn BàLaMôn 2 – Tương V, 323

SaMôn BàLaMôn 2 – *Tương* V, 323

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có sáu căn này. Thế nào là sáu? **Nhãn** căn, **nhĩ** căn, **tỷ** căn, **thiệt** căn, **thân** căn, **ý** căn.

3) -- Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật rõ biết nhãn căn, không như thật rõ biết nhãn căn tập khởi, không như thật rõ biết nhãn căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến nhãn căn đoạn diệt... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn... không như thật rõ biết ý căn, không như thật rõ biết ý căn tập khởi, không như thật rõ biết ý căn đoạn diệt, không như thật rõ biết con đường đưa đến ý căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, **không được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại, không tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

4) Nhưng những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết nhãn căn, như thật rõ biết nhãn căn tập khởi, như thật rõ biết nhãn căn đoạn diệt, như thật rõ biết con đường đưa đến nhãn căn đoạn diệt... nhĩ căn... tỷ căn... thiệt căn... thân căn... như thật rõ biết ý căn, như thật rõ biết ý căn tập khởi, như thật rõ biết ý căn đoạn diệt, như thật rõ biết con đường đưa đến ý căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, **được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, hay được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

14 Kinh VỊ NGỌT – Tăng I, 470

VỊ NGỌT – *Tăng* I, 470

1. - *Này các Tỷ-kheo, nếu không có vị ngọt ở đời, thời các loài hữu tình không có tham nhiễm đối với đời. Vì rằng, có vị ngọt ở đời, nên các loài hữu tình có tham nhiễm ở* ***đời.***

Này các Tỷ-kheo, nếu không có nguy hại ở đời, thời các loài hữu tình không có nhàm chán đối với đời. Vì rằng, có nguy hại ở đời, nên các loài hữu tình có nhàm chán đối với đời.

Này các Tỷ-kheo, nếu không có xuất ly ra khỏi đời, thời các loài hữu tình không có xuất ly đối với đời. Vì rằng, có xuất ly đối với đời, nên các loài hữu tình có xuất ly ra khỏi đời.

- *Và này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào các loài hữu tình chưa như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, các loài hữu tình không có thể an trú với tâm thoát ly, không có hệ phược, giải thoát, không bị hạn cuộc khỏi thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.*

- *Và này các Tỷ-kheo, cho đến khi nào các loài hữu tình đã như thật giác tri vị ngọt ở đời là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, cho đến khi ấy, các loài hữu tình có thể an trú với tâm thoát ly, không có hệ phược, giải thoát, không bị hạn cuộc khỏi thế giới gồm có Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người.*

❖ *Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật rõ biết là vị ngọt là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, không được công nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, không được công nhận là các Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Với các Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, không có chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.*

❖ *Các Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết vị ngọt là vị ngọt, nguy hại là nguy hại, xuất ly là xuất ly, các Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, được công nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, được công nhận là các Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn. Với các Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, sẽ có chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú*

mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

15 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 410

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 410

1) Sàvatthi.

2) Này các Tỷ-kheo, như Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật biết vị ngọt, sự nguy hiểm, sự xuất ly của **lợi đắc, cung kính, danh vọng**; các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy đối với Ta, không được chấp nhận là Sa-môn giữa các Sa-môn, hay là Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại, không có thể tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh.

3) Và này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật biết vị ngọt, sự nguy hiểm, sự xuất ly của *lợi đắc*, *cung kính*, *danh vọng*; các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy đối với Ta, được chấp nhận là vị Sa-môn giữa các Sa-môn, hay là Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại, có thể tự mình chứng ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh và mục đích Bà-la-môn hạnh.

16 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 411

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 411

1) Sàvatthi.

2) Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật biết sự tập khởi, đoạn diệt, vị ngọt, nguy hiểm và xuất ly của **lợi đắc, cung kính, danh vọng**; các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy đối với với Ta, không được chấp nhận là Sa-môn giữa các Sa-môn, không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại cũng không tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh và mục đích của Bà-la-môn hạnh.

3) Và những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật biết sự tập khởi, đoạn diệt, vị ngọt, nguy hiểm và xuất ly của lợi đắc, cung kính, danh vọng; các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy đối với Ta, được chấp nhận là Sa-môn giữa các Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy ngay trong đời sống hiện tại, có thể tự mình giác ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn và mục đích Bà-la-môn hạnh.

17 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương II, 412

SaMôn BàLaMôn – *Tương* II, 412

1) Sàvatthi.

2) Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không biết sự tập khởi của **lợi đắc, cung kính, danh vọng**, không biết sự đoạn diệt của lợi đắc, cung kính, danh vọng, không biết con đường đưa đến sự đoạn diệt của lợi đắc, cung kính, danh vọng; các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy đối với Ta, không được chấp nhận là Sa-môn giữa các Sa-môn, không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại cũng không tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh và mục đích của Bà-la-môn hạnh.

3) Và những Sa-môn hay Bà-la-môn nào biết được sự tập khởi của lợi đắc, cung kính, danh vọng, biết được sự đoạn diệt của lợi đắc, cung kính, danh vọng, biết được con đường đưa đến sự đoạn diệt của lợi đắc, cung kính, danh vọng; các vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy đối với Ta, được chấp nhận là Sa-môn giữa các Sa-môn, hay Bà-la-môn giữa các Bà-la-môn. Và

những bậc Tôn giả ấy ngay trong đời sống hiện tại, có thể tự mình giác ngộ với thượng trí, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn và mục đích Bà-la-môn hạnh.

18 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương IV, 376

SaMôn BàLaMôn – *Tương* IV, 376

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có ba thọ này. Thế nào là ba? **Lạc** thọ, **khổ** thọ, **bất khổ bất lạc** thọ.

3) Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không như thật tuệ tri *sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly* của ba **thọ** này, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những Sa-môn, không được chấp nhận là Sa-môn, hay giữa những Bà-la-môn không được chấp nhận là Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại cũng không với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

4) Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào như thật tuệ tri *sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly* của ba **thọ** này, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những Sa-môn, được chấp nhận là Sa-môn, hay giữa những Bà-la-môn, được chấp nhận là

Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

SaMôn BàLaMôn – *Tương* IV, 377

1-2) ...

3) -- Này các Tỷ-kheo, có những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không tuệ tri thọ, không tuệ tri thọ tập khởi, không tuệ tri con đường đưa đến thọ tập khởi, không tuệ tri thọ đoạn diệt, không tuệ tri con đường đưa đến thọ đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những Sa-môn, không được chấp nhận là Sa-môn, hay giữa những Bà-la-môn không được chấp nhận là Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại cũng không với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

4) Này các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào **như thật tuệ tri** thọ, như thật tuệ tri thọ tập khởi, như thật tuệ tri con đường đưa đến thọ tập khởi, như thật tuệ tri thọ đoạn diệt, như thật tuệ tri con đường đưa đến thọ đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, đối với Ta, những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, giữa những Sa-

môn, được chấp nhận là Sa-môn, hay giữa những Bà-la-môn, được chấp nhận là Bà-la-môn. Và các vị Tôn giả ấy ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú mục đích Sa-môn hạnh hay mục đích Bà-la-môn hạnh.

19 Kinh SaMôn BàLaMôn – Tương V, 326

SaMôn BàLaMôn 1 – *Tương* V, 326

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Lạc** căn, **khổ** căn, **hỷ** căn, **ưu** căn, **xả** căn.

3) Vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, không như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly khỏi năm căn này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, không được chấp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, không tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

4) Những vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, như thật rõ biết sự tập khởi, sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly khỏi năm căn này; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, được chấp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay được chấp nhận là Bà-la-môn trong các

hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, cũng tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh, hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

SaMôn BàLaMôn 2 – *Tương* V, 327

1) ...

2) -- Này các Tỷ-kheo, có năm căn này. Thế nào là năm? **Lạc** căn, **khổ** căn, **hỷ** căn, **ưu** căn, **xả** căn.

3) Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào không rõ biết lạc căn, không rõ biết lạc căn tập khởi, không rõ biết lạc căn đoạn diệt, không rõ biết con đường đưa đến lạc căn đoạn diệt... không rõ biết xả căn, không rõ biết xả căn tập khởi, không rõ biết xả căn đoạn diệt, không rõ biết con đường đưa đến xả căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này các Tỷ-kheo, không được chấp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay không được chấp nhận là Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, không tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.

4) Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này các Tỷ-kheo, rõ biết lạc căn, rõ biết lạc căn tập khởi, rõ biết lạc căn đoạn diệt, rõ biết con đường đưa đến lạc căn đoạn diệt... rõ biết xả căn, rõ biết xả căn tập khởi, rõ biết xả căn đoạn diệt, rõ biết con đường đưa đến xả căn đoạn diệt; những vị Sa-môn hay Bà-la-môn ấy được chấp nhận là Sa-môn trong các hàng Sa-môn, hay được chấp nhận là Bà-la-môn trong các hàng Bà-la-môn; và những bậc Tôn giả ấy, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.